TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2024
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: ông Bùi Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Neàng Tha H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tổ 8 ấp T, xã T, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Đặng Tấn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H có mặt. Bị đơn anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Neàng Tha H trình bày:

Sau bảy tháng tìm hiểu, chị với anh Đặng Tấn T quyết định sống chung với nhau vào năm 2016, có tổ chức đám cưới và đến năm 2019 thì làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Sau khi cưới, hai vợ chồng tiếp tục ở lại Bình Dương làm công nhân. Thời gian đầu anh T cũng tu chí làm ăn tuy nhiên sau khi chị sinh đứa con thứ hai thì anh T bắt đầu bỏ bê gia đình. Năm dịch covid không đi làm được anh T sinh tật xấu là đánh bài qua mạng, có bao nhiêu tiền đều sử dụng cho việc đánh bài từ đó

gây ra nợ nần buộc chị phải trả nợ thay. Cũng từ nguyên nhân này mà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh T có đánh đập chị nhiều lần tuy nhiên vì con nên chị bỏ qua và cũng cố khuyên nhủ anh T nhưng không có kết quả. Năm 2021, sau một lần vợ chồng cãi nhau anh T đã bán hết xe, vàng nữ trang, rút hết tiền trong tài khoản để tiếp tục đánh bài qua mạng nên chị đã quyết định mang con về nhà cha mẹ ruột sống. Khoảng một năm sau anh T về và dẫn theo con nhỏ đi cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể quay lại sống chung với anh T được nữa nên chị H yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Neàng Tha H xin được ly hôn với anh Đặng Tấn T.

+ Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Neàng Thị Bảo N sinh ngày 09/6/2017 và Đặng Tấn P sinh ngày 14/7/2019. Sau ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng B, đồng ý để anh T nuôi dưỡng T. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Đặng Tấn T: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã tự từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Neàng Tha H được ly hôn với anh Đặng Tấn T.

Về con chung: giao con chung B cho chị H được nuôi dưỡng. Giao con chung T cho anh T được nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Đặng Tấn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Đặng Tấn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Neàng Tha H và anh Đặng Tấn T chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 11/02/2019. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Neàng Tha H, thấy: trong quá trình sống chung với nhau, giữa chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đánh bài qua mạng gây ra nhiều nợ buộc chị H phải trả thay từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T có đánh đập chị H nhiều lần, chị H đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị H đã quyết định sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân chị H và anh T có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm. Theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện rõ hiện nay chị H và anh T không còn sống chung với nhau.

Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị

H và anh T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.3] Về quan hệ con chung: chị H và anh T có 02 con chung tên Neàng Thị Bảo N sinh ngày 09/6/2017 và Đặng Tấn P sinh ngày 14/7/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng Bảo N, anh T trực tiếp nuôi dưỡng Tấn P. Trong quá trình giải quyết, anh T cũng không có ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, để ổn định cuộc sống cho các con có đủ căn cứ để giao con chung Bảo N cho chị H và giao con chung Tấn P cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi do các bên không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Neàng Tha H.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Neàng Tha H được ly hôn với anh Đặng Tấn T.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Neàng Thị Bảo N sinh ngày 09/6/2017 cho chị Neàng Tha H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung Đặng Tấn P sinh ngày 14/7/2019 cho anh Đặng Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Neàng Tha H và anh Đặng Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Neàng Tha H và anh Đặng Tấn T cùng các thành viên gia đình (nếu

có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Neàng Tha H và anh Đặng Tấn T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Neàng Tha H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012185 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Neàng Tha H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Đặng Tấn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm